

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----**

Bản án số: **97/2022/HS-ST**
Ngày 22-06-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Lương Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đức Lưu**
2. Ông **Nguyễn Duy May**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trương Thị Hà** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Xuân Luân**–Kiểm sát viên.

Ngày 22/06/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2022/TLST–HS ngày 30 tháng 05 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988 tại Ninh Bình; HKTT: Xóm M, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: Số 23, ngõ 251/37 đường A, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Trần Văn T; Họ tên mẹ: Hà Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/01/2022; Tạm giam từ ngày 26/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – CATP Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Lê Quang T** – Sinh năm: 1992. Trú tại: Thôn B, xã , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Anh **Doãn Đình H** – Sinh năm: 1998. HKTT: Xã Đ, huyện B, Tỉnh Vĩnh Phúc. Trú tại : Ngõ 89 T, Phường X, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Quang T nhắn tin từ số thuê bao 0327581336 của T đến số thuê bao 0878782596 của Trần Văn T đặt mua ma túy. Trần Văn T không trả lời mà gọi lại cho anh Lê Quang T thì anh T nói muốn đặt mua của Trần Văn T 01 “G” ma túy tổng hợp. Trần Văn T trả lời chỉ có khoảng 300.000 đồng đến 500.000 đồng tiền ma túy. anh T nói sẽ mua 02 túi ma túy với giá 500.000đ và hẹn đến khu vực tầng 2, cầu Thăng Long (gần biểu tượng Hữu nghị Việt Xô) để giao nhận tiền và ma túy. Sau khi liên lạc giao dịch với anh T xong, Trần Văn T gọi điện thoại đến số thuê bao 0865796684 của một người đàn ông tên H (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, chỉ biết H ở khu vực quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) đặt mua của H 700.000 đồng tiền ma túy tổng hợp và hẹn địa điểm giao dịch ma túy ở khu vực tầng 2 cầu Thăng Long gần biểu tượng “Hữu nghị Việt Xô”. Sau khi gọi điện xong, Trần Văn T điều khiển xe máy BKS: 18K1 – 110.67 đi đến điểm hẹn chờ.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Văn T thấy có một người xe ôm dừng xe cách Trần Văn T khoảng 50m và ra hiệu báo cho Trần Văn T biết, rồi chỉ tay xuống đất. Do đã nhiều lần mua ma túy của H nên Trần Văn T biết người xe ôm chính là người giao ma túy. Trần Văn T thả 700.000đ xuống nền đường rồi điều khiển xe máy đi đến vị trí người xe ôm còn người này đi đến vị trí của Trần Văn T để lấy tiền rồi rời đi luôn. Khi Trần Văn T đến vị trí người xe ôm chỉ tay thì thấy có 01 khẩu trang quần lại ở dưới nền đường. Trần Văn T biết đó là ma túy nhưng không nhặt lên mà tiếp tục điều khiển xe máy đỗ gần vị trí để chờ anh T đến bán ma túy cho anh T.

Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, anh T gọi điện cho Trần Văn T thì Trần Văn T nói đã đến địa điểm hẹn. Khoảng 10 phút sau, anh T đi xe máy xe máy BKS: 29T2 – 8745 đến điểm hẹn gặp Trần Văn T để giao nhận ma túy và tiền. Khi Trần Văn T và anh T vừa gặp nhau thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và niêm phong vật chứng rồi đưa các

đối tượng về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ (Bl: 33, 34, 64, 65, 67, 75, 76, 81, 82; 96, 103 – 107).

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ của Trần Văn T: 03 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng và các viên nén màu hồng, 02 điện thoại di động, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 18K1 – 110.67 và số tiền: 1.495.000đ (Bl: 64).

- Thu giữ của Lê Quang T: 01 điện thoại di động, 01 chiếc xe máy BKS: 29T2 – 8745 và số tiền 1.000.000đ (Bl: 95).

Tại bản kết luận giám định số 912 ngày 27/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận (Bl: 39):

- 03 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon có tổng khối lượng: 0,294 gam đều là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 túi nilon bên trong có:

- + 01 viên nén màu hồng có khối lượng: 0,100gam là ma túy loại Methamphetamine.

- + Tinh thể màu trắng có khối lượng: 0,190gram là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 túi nilon bên trong có:

- + 01 viên nén màu hồng có khối lượng: 0,100gam là ma túy loại Methamphetamine.

- + Tinh thể màu trắng có khối lượng: 0,221gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine của Tân bị thu giữ là: 0,905gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời khai của Lê Quang T và tài liệu điều tra thu thập được.

Ngoài ra, quá trình điều tra đã làm rõ: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/01/2022 tại khu vực tầng 2 cầu Thăng Long gần biểu tượng Hữu nghị Việt Xô (địa điểm bán ngày 20/01/2022) thuộc địa phận thôn Cổ Diễn, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Trần Văn T đã bán trái phép cho Lê Quang T 500.000đ ma túy “đá và ma túy “Ngựa” (cùng loại với chất ma túy Trần Văn T bán cho anh T ngày 20/01/2022). Nguồn gốc số ma túy Trần Văn T bán cho anh T cũng do Trần Văn T mua của người đàn ông tên H với giá 400.000đ (Trần Văn T

hưởng lợi 100.000đ). Kết quả tiến hành dẫn giải Trần Văn T và anh T đi chỉ địa điểm thực hiện hành vi Mua bán trái trái phép chất ma túy ngày 18/01/2022, các đối tượng đều xác định được vị trí mua bán trái trái phép chất ma túy và đều phù hợp với nhau (B1: 41, 42, 43 -47; 73, 74, 78, 82; 103, 104, 108). Như vậy có đủ cơ sở để xác định Trần Văn T có hành vi mua bán trái trái phép chất ma túy vào ngày 18/01/2022 và ngày 20/01/2022 (hai lần trở lên).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn T , Trần Văn T khai chỉ biết tên là H, chỉ liên lạc với H qua số thuê bao 0865796684. Kết quả thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0865796684 xác định: Chủ sở hữu số thuê bao trên là anh Nguyễn Huy H (sinh năm 1984, HKTT: số 12 hẻm 295/85 ngõ Q, phường T, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).

Tại Cơ quan điều tra anh H khai: Anh H không quen biết Trần Văn T và không bán ma túy cho Trần Văn T . Khoảng cuối năm 2020 anh H có sử dụng số thuê bao 0865796684 để liên lạc cá nhân, nhưng sau khi sử dụng số thuê bao này được khoảng 01- 02 tháng thì anh H đã làm mất thẻ sim số thuê bao này. Sau đó anh H cũng không đi làm lại và cũng không sử dụng số thuê bao này nữa. Cơ quan điều tra đã thu thập bản ảnh của anh Nguyễn Huy H và cho Trần Văn T nhận dạng nhưng Trần Văn T xác định anh Nguyễn Huy H không phải là đối tượng đã bán ma túy cho Trần Văn T . Do vậy không có căn cứ để kết luận Nguyễn Huy H là đối tượng đã bán trái trái phép chất ma túy cho Trần Văn T.

Đối với người lái xe ô tô đã giao ma túy cho Tân và nhận tiền của Tân, do Tân khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, không nhớ loại xe và biển kiểm soát xe người này. Ngoài lời khai của Tân không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Lê Quang T đã có hành vi đặt mua ma túy của Trần Văn T nhưng chưa kịp nhận ma túy và giao tiền nhưng có tài liệu thể hiện về việc anh T có sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành bàn giao tài liệu về việc anh T sử dụng ma túy cho chính quyền địa phương nơi cư trú để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, mang BKS: 29T2- 8745 tạm giữ của Lê Quang T, kết quả điều tra xác định: Chiếc xe máy trên không phải là tang vật chứng của vụ án và có chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị N (sinh năm: 1996, HKTT: Thôn N, xã K, huyện Đ, Hà Nội; vợ của anh T). Việc anh T mượn xe của chị

N rồi sử dụng để đi mua ma túy thì chị N không biết. Ngày 16/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị N tài sản trên.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ĐA ngày 25/05/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,648 gam ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định);

Tịch thu sung công: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 18K1 – 110.67; 03 điện thoại di động kèm sim và số tiền 2.495.000đ. Truy thu số tiền 500.000đồng do bị cáo phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận có bán ma túy cho Lê Quang T, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/01/2022 tại khu vực tầng 2 cầu Thăng Long, thuộc địa phận thôn Cổ Diễn, xã Hải Bôi, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Trần Văn T đã bán trái phép cho Lê Quang T 500.000đ ma túy loại Methamphetamine.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/01/2022 tại khu vực tầng 2 cầu Thăng Long, thuộc địa phận thôn Cổ Điền, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Trần Văn T đã có hành vi bán trái phép 0,905gam ma túy loại Methamphetamine cho Lê Quang T với giá 1.000.000đ nhưng chưa kịp giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng bị cáo cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 0,648 gam ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định);

Tịch thu sung công: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 18K1 – 110.67; 03 điện thoại di động kèm sim và số tiền 2.495.000đ. Truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 47, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: **Trần Văn T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù ,thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,648 gam ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định).

Tịch thu sung công: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 18K1 – 110.67; 03 điện thoại di động kèm sim và số tiền 2.495.000 đồng (Theo biên bản bàn giao vật chứng và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/05/2022 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh). Buộc bị cáo nộp số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

3. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Lương Văn